

Chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa Trên phương diện pháp lý (Tiếp theo)

Trần Việt Bắc & Đinh Thái Sơn

3- Sự quản trị hiệu quả và thực thi chủ quyền của chính quyền Quốc Gia Việt Nam

Hiệp ước Pháp Việt (hiệp ước Elysée) ngày 8, tháng 3, năm 1949 tuyên bố thành lập một chính quyền là **Quốc Gia Việt Nam**, trong khối Liên Hiệp Pháp. Việt Nam từ từ lấy lại độc lập. Ngày 14, tháng 10, năm 1950, Pháp chính thức chuyển giao quyền quản trị hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho chính phủ Bảo Đại (lúc này với chức vụ Quốc Trưởng). Thống đốc Trung Kỳ đích thân đến đảo Hoàng Sa (Pattle) để bàn giao⁸⁸.

* Năm 1951, tháng 9, tổ chức Hội nghị Hoà Bình San Francisco, với 51 quốc gia tham dự, Trung Quốc và Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) không tham dự. Thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao Việt Nam trình trọng tuyên bố là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam, không có đại biểu của quốc gia nào có bình luận về tuyên bố này⁸⁹.

* Năm 1954, ngày 20, tháng 7, ký kết hiệp định Genève để chia đôi Việt Nam tại vĩ tuyến 17.

Trong giai đoạn ngắn ngủi, chính phủ Quốc Gia Việt Nam (1949 - 1955) và Việt Nam Cộng Hòa (1955-1975), đã thực thi hiệu quả chủ quyền một cách hòa bình trên hai quần đảo này.

4- Sự quản trị hiệu quả và thực thi chủ quyền của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa (VNCH)

Kết quả của hiệp định Genève là phía Bắc vĩ tuyến 17, thuộc chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNCS), phía Nam thuộc chính quyền Quốc Gia Việt Nam. Hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở phía Nam vĩ tuyến 17, vì thế thuộc lãnh thổ Quốc Gia Việt Nam quản trị. Kể từ ngày 26 tháng 10, năm 1955 đến ngày 30, tháng 4, năm 1975 việc quản trị hai quần đảo thuộc quốc gia Việt Nam Cộng Hòa (VNCH).

* Năm 1956, tháng 4, quân Pháp rút khỏi Đông Dương, Việt Nam Cộng Hòa thay thế các đơn vị của Pháp ở Hoàng Sa, mang quân lên đóng ở nhóm Nguyệt Thiềm (cũng gọi là nhóm Lưỡi Liềm - Crestcent group), phía tây quần đảo Hoàng Sa. Tuy nhiên quân đội Trung Quốc (Trung Cộng) đã đổ bộ bí mật và chiếm nhóm đảo An Vĩnh (Amphitrites group), thuộc phía

⁸⁸ Bạch thư VNCH & Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 41.

⁸⁹ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 41.

đông của quần đảo Hoàng Sa⁹⁰, đặc biệt có đảo Phú Lâm (Woody Island) là đảo lớn nhất ở quần đảo Hoàng Sa.

Cũng trong năm 1956, Đài Loan chiếm đảo Ba Bình (Itu Aba) [thời điểm không được nêu ra một cách chính xác], là đảo lớn nhất trong quần đảo Trường Sa.

* Năm 1956, ngày 1, tháng 6, Bộ trưởng Ngoại Giao là Vũ Văn Mẫu khẳng định lại quyền hạn của VNCH trên hai quần đảo⁹¹.

* Năm 1956, ngày 22, tháng 10, VNCH ra nghị định sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào tỉnh Phước Tuy⁹².

* Từ năm 1956 đến năm 1963, lực lượng Hải Quân VNCH đã đổ bộ lên Trường Sa, dựng các bia (cột mốc) và kéo cờ trên hầu hết các đảo, để tái xác định và kiểm soát quần đảo Trường Sa⁹³.

* Năm 1961, ngày 13, tháng 7, Tổng thống VNCH Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh số 174-NV đặt quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam và thành lập tại quần đảo này một xã lấy danh là xã Định Hải thuộc quận Hoà Vang⁹⁴.

* Năm 1973, tháng 3, hội nghị Paris đang diễn ra, Bộ Nội Vụ của VNCH ra nghị định sáp nhập quần đảo Trường Sa vào tỉnh Phước Tuy ngày 6, tháng 9 năm 1974. Trung Quốc tuyên bố đây là việc lấn chiếm lãnh thổ của Trung Quốc và khẳng định lại yêu sách về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ngày 11, tháng 1, năm 1974⁹⁵.

* Năm 1974, ngày 15, tháng 1, Trung Quốc đưa quân đổ bộ lên các đảo (Quang Hòa, Duy Mộng và Cam Tuyền) phía tây của Hoàng Sa. Hải quân VNCH cũng đưa 4 chiến hạm và lực lượng Hải Kích và Biệt Hải đến để ngăn chặn.

Ngày 19, tháng 1, một trận hải chiến đã xảy ra ngăn ngui nhưng dữ dội. Sau đó Hải quân VNCH buộc phải rút lui vì Trung Quốc có thêm nhiều chiến hạm tới ứng chiến.

⁹⁰ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 42.

⁹¹ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 43.

⁹² Như ghi chú trên.

⁹³ Bạch thư VNCH: “Cuối cùng, vào năm 1963, tất cả những cột mốc đánh dấu chủ quyền trên các đảo chính đã được xây dựng lại một cách có hệ thống bởi các tàu Hương Giang, Chi Lăng và Kỳ Hoa:
19/5/1963, các cột mốc trên Đảo Trường Sa (Spratly proper)
20/5/1963, các cột mốc trên Đảo An Bang
22/5/1963, các cột mốc trên các đảo Thị Tứ và Loại Tá.
24/5/1963, các cột mốc trên Song Tử Đông (North East Cay) và Song Tử Tây (South West Cay)”

⁹⁴ http://www.vass.gov.vn/noidung/tintuc/LisTrường_Sa/KhoaHocCongNghe/View_Detail.aspx?ItemId=3

“QUÁ TRÌNH CHIẾM HỮU VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM...”, Hồ Sĩ Quý: “Công báo Việt Nam Cộng Hoà, số ra ngày 29/7/1961, tr. 2695, cột 1, chụp từ microfilm kí hiệu "Film S 3419 1961: no.25-58 (June-Dec.) reel 13", barcode: HX7G6V, Thư viện Lamont, Đại học Harvard.

⁹⁵ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 44.

Kể từ lúc này, **Trung Quốc đã dùng vũ lực để xâm chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa**, một hành động hoàn toàn phi pháp và vi phạm trầm trọng Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, điều 2(4).

* Năm 1974, ngày 28, tháng 6, đại biểu của VNCH nêu vấn đề chủ quyền và phản đối Trung Quốc tại Hội nghị Luật Biển lần thứ 3 của Liên Hiệp Quốc ở Caracas ⁹⁶ (thủ đô của Venezuela) .

* Năm 1974, ngày 2, tháng 7, đại biểu của VNCH tuyên bố tại Hội Nghị Liên Hiệp Quốc về Luật Biển, sau đó tăng cường phòng thủ trên các đảo thuộc quần đảo Trường Sa.

* Năm 1975, ngày 30, tháng 4, miền Nam Việt Nam (VNCH) bị xâm lăng bởi Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNCS). Hai miền Nam Bắc thống nhất, cả nước Việt Nam bị đặt dưới chế độ độc tài Cộng Sản.

Qua các sự kiện nêu trên, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (1955-1975) đã chứng tỏ sự quản trị và thực thi hiệu quả chủ quyền một cách liên tục và hòa bình trên hai quần đảo này, dù rằng nhân cơ hội một quốc gia với một chính phủ mới thành lập, Trung Quốc đã lợi dụng cơ hội chiếm một số đảo phía đông của Hoàng Sa, cũng như đảo Ba Bình (Itu Aba) bị Đài Loan chiếm đóng.

Việt Nam Cộng Hòa, dù đang có chiến tranh, do miền Bắc mang quân xâm lăng, nhưng để bảo vệ chủ quyền một cách chính đáng, bằng một trận hải chiến anh dũng ở Hoàng Sa đã ra sức chống lại Trung Quốc là một địch thủ mạnh hơn rất nhiều ⁹⁷.

5- Chính quyền Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (Miền Bắc Việt Nam -VNCS) và những sự kiện liên quan đến chủ quyền của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Sau hiệp định Genève 1954, phía bắc vĩ tuyến 17, miền Bắc Việt Nam là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, **hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không nằm trong sự quản trị** của chính phủ này. Tuy nhiên có những sự kiện xảy ra liên quan đến chủ quyền hai quần đảo này mà Trung Quốc đã đề cập đến, như “bằng chứng” là chính phủ miền Bắc VN đã công nhận chủ quyền của họ ở đây:

a- Năm 1956, ngày 15, tháng 6, Thứ trưởng Ngoại Giao của chính phủ miền Bắc VN là Ung Văn Khiêm, đã thông báo với đại diện của đại sứ quán Trung Quốc là Lý Chí Dân (Li Zhimin - 李志民): “*Theo tài liệu của Việt Nam, về lịch sử, quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa) và Nam Sa (Trường Sa) thuộc lãnh thổ Trung Quốc*”. Lê Lộc, vụ trưởng Á châu vụ Bộ Ngoại giao Bắc Việt Nam nói thêm: “*Theo lịch sử, quần đảo Tây Sa và Nam Sa thuộc Trung Quốc từ thời nhà Tống*” ^{98/99}. Ông Lưu Văn Lợi một nhà Ngoại Giao của chính phủ miền Bắc thời đó đã công nhận điều

⁹⁶ Bạch thư VNC (1975).

⁹⁷ Bạch thư VNCH (1975).

⁹⁸ Bộ Ngoại Giao Trung Quốc: “*Thứ năm, chủ quyền của Trung Quốc đối với quần đảo Nam Sa được quốc tế công nhận*” (“五、中国对南沙群岛的主权得到国际上的承认”): “Ngày 15 tháng 6 năm 1956, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam tại sứ quán Trung Quốc là Ung Văn Khiêm, thông báo cho lãnh sự quán là Đại diện lâm thời Lý Chí Dân (Li Zhimin - 李志民)*: “*Theo tài liệu của Việt Nam, về lịch sử, quần đảo Tây Sa và Nam Sa thuộc lãnh thổ Trung*

này là sự thật ¹⁰⁰. Đây là một tuyên bố sai lầm và không có căn cứ của bộ Ngoại giao miền Bắc VN, hơn nữa một thứ trưởng Ngoại Giao không đủ thẩm quyền để tuyên bố về vấn đề lãnh thổ.

b- Năm 1958, ngày 19, tháng 4, Thủ tướng chính phủ miền Bắc Việt Nam (VNCS) là Phạm Văn Đồng, gửi công hàm cho thủ tướng Trung Quốc là Chu Ân Lai, công nhận đường lãnh hải là 12 hải lý (đổi từ 3 hải lý) ¹⁰¹. Công hàm này không đề cập rõ ràng đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

c- Năm 1965, ngày 9, tháng 5, chính phủ miền Bắc VN ra tuyên bố: “*Tổng thống Hoa Kỳ là Lyndon Johnson đã chỉ định toàn bộ Việt Nam và các vùng biển kề cận trải dài 100 dặm từ bờ biển Việt Nam trở ra cũng như một phần của vùng biển Trung Quốc kề cận với quần đảo Tây Sa là khu vực chiến đấu của quân đội Hoa Kỳ ở Việt Nam*” (nguồn tin của Trung Quốc) ¹⁰².

d- Năm 1969, ngày 13, tháng 9, báo Nhân Dân (một cơ quan truyền thông của chính phủ miền Bắc VN) đăng: “*Ngày 10, tháng 5, một máy bay quân sự của Hoa Kỳ đã xâm nhập vùng trời Trung Quốc, trên đảo Vĩnh Hưng (Yong Xing) và đảo Đông thuộc quần đảo Tây Sa tỉnh Quảng Đông Trung Quốc*” (nguồn tin của Trung Quốc) ¹⁰³.

e- Năm 1972, cục Đo đạc và Bản đồ thuộc Phủ Thủ tướng Bắc Việt ấn hành tại Hà Nội, ấn hành bản đồ có ghi tên hai quần đảo quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là **Tây Sa và Nam Sa** - hai địa danh do Trung Quốc đặt ra ¹⁰⁴.

f- Năm 1974, trong sách “*Địa lý lớp chín phổ thông toàn tập*” của nhà xuất bản Giáo Dục, Hà Nội, trang 4: “*Vòng cung đảo từ các đảo Nam sa, Tây sa đến các đảo Hải Nam, Đài Loan, quần đảo Hoàng hôn, Châu sơn ... làm thành một bức “trường thành” bảo vệ lục địa Trung Quốc.*”

Quốc”. Đây là chứng giám của Giám đốc Lê Lộc (Li Lu - 黎禄) thuộc sở Nội vụ châu Á còn cho biết thêm: “*Trong lịch sử, quần đảo Tây Sa, Nam Sa vào đầu thời nhà Tống đã là của Trung Quốc*”.

* (tại Hà Nội)

Nguồn: http://www.fmprc.gov.cn/mfa_chn/ziliao_611306/tytj_611312/zcwj_611316/t10651.shtml

⁹⁹ Raoul Pedrozo: sđd, page 33

¹⁰⁰ <http://bauvinal.info.free.fr/tulieu/CuoctranhchapHOANGSATRUỜNGSA.pdf>

Lưu Văn Lợi (nhà ngoại giao của chính phủ Bắc Việt Nam): “*Cuộc tranh chấp Việt - Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*”, trang 51: “*Việc nói Tây Sa là của Trung Quốc trong bản tuyên bố của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1965 về việc Mỹ quy định khu vực chiến đấu của quân Mỹ hay câu nói của thứ trưởng ngoại giao Ung Văn Khiêm về Tây Sa là có thật, nhưng đó không phải là lời tuyên bố từ bỏ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, càng không phải là từ bỏ chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa.*”.

¹⁰¹ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 43.

¹⁰² Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 44 & ghi chú 94.

¹⁰³ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 44

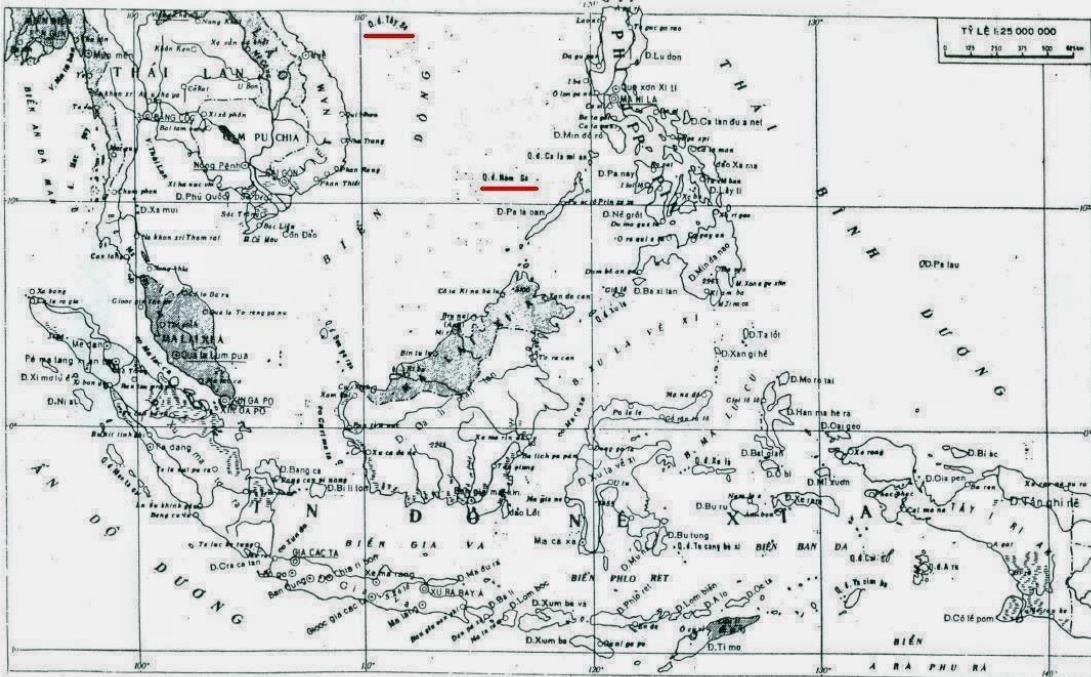
¹⁰⁴ Dân Làm Báo: <http://danlambaovn.blogspot.com/2014/06/bo-ngoai-giao-tq-cong-bo-5-bang-chung.html>

(Hiện nay, Đài loan và các đảo xung quanh còn bị đế quốc Hoa kỳ và bọn tay sai Tưởng Giới Thạch chiếm giữ, đây là một mối đe dọa đối với nền an ninh của Trung quốc, của Viễn đông và miền tây Thái bình dương)”¹⁰⁵.

sân không quá 200m, lại có những dòng biển nóng và lạnh chảy qua nên lắm cá. Vòng cung đảo từ các đảo Nam sa, Tây sa đến các đảo Đài nam, Đài loan, quần đảo Hoàng hồ, Châu sơn... làm thành một bức « trường thành » bảo vệ lục địa Trung quốc. (Hiện nay Đài loan và các đảo xung quanh còn bị đế quốc Hoa kỳ và bọn tay sai Tưởng Giới Thạch chiếm giữ, đây là một mối đe dọa đối với nền an ninh của Trung quốc, của Viễn đông và miền tây Thái bình dương).

附件4/5 Annex 4/5 Annexe 4/5

PHI LIP PIN, MA LAI XI A, IN ĐÓ NÉ XI A, XIN GA PO



¹⁰⁵ Như ghi chú trên.

Xem thêm tại:

<http://1.bp.blogspot.com/-fZYfxMZPLso/U5pNYLMuFxi/AAAAAAAAAD0/5n3ESL19KSE/s1600/Annex4-5-3.jpg>

Qua những điều đã nêu trên, kể từ năm 1975 về trước, chính phủ miền Bắc Việt Nam đã gần như bỏ rơi về chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Bộ Ngoại Giao Trung Quốc đã lấy những sự kiện trên (*từ a đến f*), để tuyên bố về chủ quyền trên hai quần đảo này (ngày 8 tháng 6, năm 2014)¹⁰⁶, tuy nhiên những việc này không ảnh hưởng đến chủ quyền về phương diện pháp lý (sẽ trình bày trong phần dưới).

6- Sự quản trị và thực thi chủ quyền của chính quyền Việt Nam thống nhất

Sau khi đã thống nhất hai miền Nam Bắc

* Năm 1975, ngày 5-6, tháng 5, hải quân Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa giành lại quyền quản trị các đảo ở quần đảo Trường Sa từ quân đội VNCH¹⁰⁷.

* Năm 1977, ngày 12, tháng 5, Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN)¹⁰⁸ tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng độc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam¹⁰⁹.

* Năm 1979, ngày 17, tháng 2, khởi đầu chiến tranh biên giới Việt Nam và Trung Quốc. Tháng 3 cùng năm, bộ Ngoại Giao của chính phủ CHXHCNVN công bố “*Bị Vong Lục*”, trong đó có điểm số 9, tố giác việc Trung Quốc dùng võ lực chiếm quần đảo Hoàng Sa ngày 19 tháng 1 năm 1974.

* Năm 1979, ngày 28, tháng 9, bộ Ngoại Giao của chính phủ CHXHCNVN công bố bạch thư về “*Chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*”.

* Năm 1982, tháng 2, Tân Hoa Xã đăng tin là Trung Quốc tuyên bố sẽ xây dựng một hải cảng lớn ở quần đảo Hoàng Sa¹¹⁰.

* Năm 1983, ngày 12, tháng 5, Malaysia đưa ra vấn đề chủ quyền về ba đảo ở quần đảo Trường Sa. Ngày 25, tháng 3, bộ Ngoại giao CHXHCN Việt Nam phản đối mọi quyền của Malaysia trên các đảo và đảo nhỏ này. Tháng 6 cùng năm, quân đội Malaysia được gọi tới đảo Hoa Lau và bắt đầu xây dựng các công trình quan trọng. Việt Nam đã phản đối¹¹¹.

* Năm 1984, ngày 2, tháng 6, Trung Quốc quyết định thành lập một khu vực hành chính đặc biệt gồm đảo Hải Nam và hai quần đảo. Chính phủ Việt Nam đã phản đối¹¹².

¹⁰⁶ Nguồn: <http://www.coi.gov.cn/scs/article/5.htm>
http://www.fmprc.gov.cn/mfa_chn/ziliao_611306/tytj_611312/zcwj_611316/t10651.shtml

¹⁰⁷ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 45.

¹⁰⁸ Quốc hiệu được đổi ngày 2, tháng 7, năm 1976

¹⁰⁹ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 45.

¹¹⁰ Như ghi chú trên.

¹¹¹ Như ghi chú trên.

¹¹² Như ghi chú trên.

- * Kể từ năm 1987, Trung Quốc đã mang quân lên chiếm đóng một số đảo hay đá ở quần đảo Trường Sa, Đá Vành Khăn (Mischief Reefs), đá Chữ Thập (Fiery Cross) bị chiếm đầu tiên.
- * Năm 1988, ngày 14, tháng 3, hải quân Trung Quốc tấn công quân Việt Nam ở các bãi đá ngầm Gạc Ma (Johnson South reef), Cô Lin (Collins reef), Len Đao (Lansdowne reef). Các tàu chiến Trung Quốc đã sử dụng pháo hạng nặng làm thiệt hại ba tàu vận tải của Việt Nam (HQ604, 605, 505), 74 thủy thủ Việt Nam bị mất tích. Sau đó họ đã ngăn cản tàu cứu trợ Hồng Thập Tự. Sau biến cố này, Trung Quốc tiếp tục ngăn cản các tàu tiếp tế của Việt Nam¹¹³. Tính đến ngày 6, tháng 4. Trung Quốc đã chiếm 6 đảo và đá gồm đá Chữ Thập, đá Gạc Ma, đá Châu Viên (Cuarteron reef), đá Ga Ven (Gaven reef), đá Tư Nghĩa (Hughes reef), đá Xubi (Hughes reef). Bộ Ngoại giao Việt Nam chỉ tuyên bố phản đối lấy lệ.
- * Năm 1989, tháng 5, Trung Quốc chiếm thêm một đảo nhỏ ở quần đảo Trường Sa¹¹⁴.
- * Năm 1990, tháng 8, Thủ tướng Lý Bằng của Trung Quốc đề nghị khai thác chung vùng quần đảo Trường Sa¹¹⁵.
- * Năm 1990, ngày 3 và 4, tháng 9, **hợp thượng đỉnh của Việt Nam và Trung Quốc ở Thành Đô**, Tứ Xuyên, đề *“bình thường hóa quan hệ giữa hai nước và hai Đảng”*, nội dung của sự thỏa hiệp giữa hai quốc gia vẫn chưa được công bố cho đến ngày nay (2015).
- * Năm 1992, ngày 25, tháng 2, Trung Quốc thông qua *“Luật lãnh hải và vùng tiếp giáp”* bao gồm cả hai quần đảo, tạo thành một vùng biển rộng lớn mà họ nói là có chủ quyền. Cùng năm, ngày 8, tháng 7, Trung Quốc chiếm thêm một số đá ngầm ở quần đảo Trường Sa.
- * Năm 1994, ngày 23, tháng 6, Việt Nam phê chuẩn Công Ước về Luật Biển (UNCLOS).
- * Năm 2011, ngày 26, tháng 5, tàu khảo sát Bình Minh 02 của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam ở trong vùng “độc quyền kinh tế” (EEZ, cách đường cơ sở 200 hải lý) của Việt Nam, cách bờ biển VN 120 hải lý, bị 3 tàu hải giám của Trung Quốc cắt dây cáp và phá hư thiết bị khảo sát. Đây là việc vi phạm chủ quyền trầm trọng, nhưng chính phủ Việt Nam chỉ phản đối lấy lệ. Chỉ hai tuần sau biến cố này, ngày 9, tháng 6, tàu thăm dò dầu khí Viking II (thuê của Pháp) lại bị tàu Trung Quốc cắt dây cáp kéo thiết bị khảo sát ở ngoài khơi Vũng Tàu, trong vùng EEZ của Việt Nam, cách bờ biển 60 hải lý¹¹⁶. Đại diện Ngoại giao Việt Nam đã gặp đại diện Trung Quốc ở sứ quán tại Hà Nội để phản đối.
- * Năm 2012, ngày 30, tháng 11, tàu khảo sát Bình Minh 02 lại bị cắt dây cáp kéo theo thiết bị khảo sát, vị trí khi xảy ra sự kiện chỉ cách đảo Cồn Cỏ 43 hải lý về phía đông nam¹¹⁷.

¹¹³ Như ghi chú trên.

¹¹⁴ Như ghi chú trên.

¹¹⁵ Như ghi chú trên.

¹¹⁶ Raoul Pedrozo: sđd, page 12 .

http://www.bbc.com/vietnamese/vietnam/2011/06/110609_new_incident.shtml

<http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/clip-vu-tau-viking-ii-bi-tau-trung-quoc-uy-hiep-2197230.html>

¹¹⁷ Raoul Pedrozo: sđd, page 12 .

* Năm 2014, ngày 01, tháng 5, Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào khu vực biển Đông, gần quần đảo Hoàng Sa, được coi là vùng “độc quyền kinh tế” (EEZ) của Việt Nam¹¹⁸. Việt Nam phản đối với những hành động khá cụ thể, như đưa tàu kiểm ngư ra để đương cự với các tàu có vũ trang của Trung Quốc, nhưng hai phía đều không khai hỏa. Tại Việt Nam, đã có những cuộc biểu tình để phản đối đưa đến những vụ bạo động.

Sự quản trị của chính phủ Việt Nam Thống Nhất trên biển Đông và hai quần đảo có thể chia làm **hai thời kỳ**:

- Từ năm 1975 đến năm 1990, chính phủ Việt Nam đã có những hoạt động tương đối tích cực trong việc bảo vệ chủ quyền, như phản đối các quốc gia chiếm các đảo hay bãi đá ngầm ở quần đảo Trường Sa, cũng như có sự đối đầu về quân sự với với Trung Quốc tại các bãi đá, san hô ngầm là Gạc Ma, Cô Lin và Len Đao.

- Kể từ sau hội nghị Thành Đô năm 1990, khi đã có “quan hệ bình thường giữa hai nước” đến ngày nay (2015), **Trung Quốc luôn sách nhiễu, đâm chìm tàu, kể cả bắt hay bắn giết ngư dân Việt Nam tại vùng biển mà họ đã từng đánh bắt cá từ lâu đời, chính phủ Việt Nam đã không hề can thiệp một cách tích cực.** Trong những năm gần đây, Trung Quốc biến các bãi đá ngầm hay san hô thành đảo nhân tạo. Để chống lại sự vi phạm chủ quyền cách trắng trợn của Trung Quốc, chính phủ Việt Nam không có những hành động gì đáng kể, như đưa những vi phạm này ra tòa án quốc tế, mà chỉ tuyên bố để phản đối một cách qua loa.

C- Trung Quốc: Việc thực thi chủ quyền và quản trị hiệu quả liên tục trong hòa bình trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Tác phẩm “*Ngã Quốc Nam Hải Chư Đảo Sử Liệu Hối Biên*” (Tập hợp các sử liệu về các đảo ở vùng biển phía Nam - 我國南海諸島史料匯編), phát hành ở nhà xuất bản của trường đại học Hạ Môn năm 1976 (廈門大學南洋研究所), do Hàn Chân Hoa (Han Zhen Hua - 韓振華) và đồng đạo các cộng sự thực hiện. Sách, đã đưa ra khá nhiều “chứng cứ” về chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Bộ Ngoại Giao Trung Quốc (BNGTQ) đã đưa ra tuyên bố “*chứng cứ đầy đủ và xác đáng về chủ quyền ở Tây Sa, Nam Sa*” dựa theo những “tài liệu” trong sách này.

BNGTQ tuyên bố là chủ quyền quần đảo Hoàng Sa (Tây Sa) và Trường Sa (Nam Sa) do người Trung Quốc phát hiện và Trung Quốc đã có chủ quyền từ thời Đông Hán qua sách “*Dị vật chí*”¹¹⁹, tiếp theo là qua sách “*Phù Nam truyện*” của Khang Thái thời Tam Quốc Đông Ngô, rồi

¹¹⁸ Theo công ước về luật biển (UNCLOS), quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không phải là những hòn đảo có nền kinh tế tự túc, nên không có vùng EEZ

¹¹⁹ Bạch Thư của Bộ Ngoại Giao Trung Quốc

(http://www.fmprc.gov.cn/mfa_chn/ziliao_611306/tytj_611312/zcwj_611316/t10647.shtml):

qua thời Đường, Tống, quần đảo Hoàng Sa (Tây Sa) và Trường Sa (Nam Sa) được đặt tên như: “Cửu nhũ loa châu”, “Thạch Đường”, “Trường Sa”, “Thiên Lý Thạch Đường”, “Thiên Lý Trường Sa”, “Vạn Lý Thạch Đường”, “Vạn Lý Trường Sa”¹²⁰. Các học giả cũng như BNGTQ đã cố đưa ra những tài liệu, để có thể nêu lên chủ quyền của Trung Quốc trên hai quần đảo này qua các triều đại Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh. Có học giả đã nêu lên việc tuần tra của thủy quân ở vùng biển gần đảo Hải Nam và tới tận Lâm Ấp (miền trung Việt Nam ngày nay) vào năm 424, thời Nam Bắc triều - nhà Lưu Tống (420-479), kể cả việc trích dẫn trong sách “Thủy Kinh chú” (Shuijing Zhu - 水经注) của Lịch Đạo Nguyên (Li Daoyuan - 酈道元).¹²¹ Những cuộc tuần tra này (dù có xảy ra hay không?), cũng không nêu ra tính cách pháp lý về chủ quyền.

Tuy nhiên, việc phát giác ra bản đồ Selden (“Đông Tây dương hàng hải đồ”) năm 2008 ở thư viện Bodleian thuộc đại học Oxford, đã vẽ ra đường hàng hải của Trung Quốc thời nhà Minh (1368-1644).¹²² Bản đồ này do chính người Trung Quốc vẽ vào khoảng năm 1619, chỉ rõ là đường hàng hải tránh khu vực “Vạn Lý Trường Sa” (Hoàng Sa - Paracels) và “Vạn Lý Thạch Đường” (Trường Sa - Spratleys), các chuyến hải hành hầu hết gần bờ biển.

“Người Trung Quốc đầu tiên phát hiện ra các đảo ở Biển Đông có thể được truy trở lại từ thời nhà Hán. Đông Hán Dương Phu viết sách “Dị vật chí”(vật thể lạ) có câu “Trướng Hải gập ghềnh, nông và nhiều nam châm”. Ở đây, “Trướng Hải” là tựa đề của người Trung Quốc trên Biển Đông, “Trướng Hải” sau đó được gọi là cho bao gồm cả quần đảo Tây Sa và quần đảo Nam Sa tại các đảo ở Biển Đông, bao gồm các đảo, đá ngầm, bãi cát, bãi biển”.

“中国人民对南海诸岛的最早发现可以上溯到汉朝。东汉杨孚《异物志》有“涨海崎头，水浅而多磁石”的记载。这里的“涨海”是当时中国人民对南海的称呼，“崎头”则是当时对包括西沙群岛和南沙群岛在内的南海诸岛的岛、礁、沙、滩的称呼”

¹²⁰ Bạch Thư của Bộ Ngoại Giao Trung Quốc
(http://www.fmprc.gov.cn/mfa_chn/ziliao_611306/tytj_611312/zcwj_611316/t10647.shtml):

...“九乳螺洲”、“石塘”、“长沙”、“千里石塘”、“千里长沙”、“万里石塘”、“万里长沙”等。宋元明清四代，以“石塘”

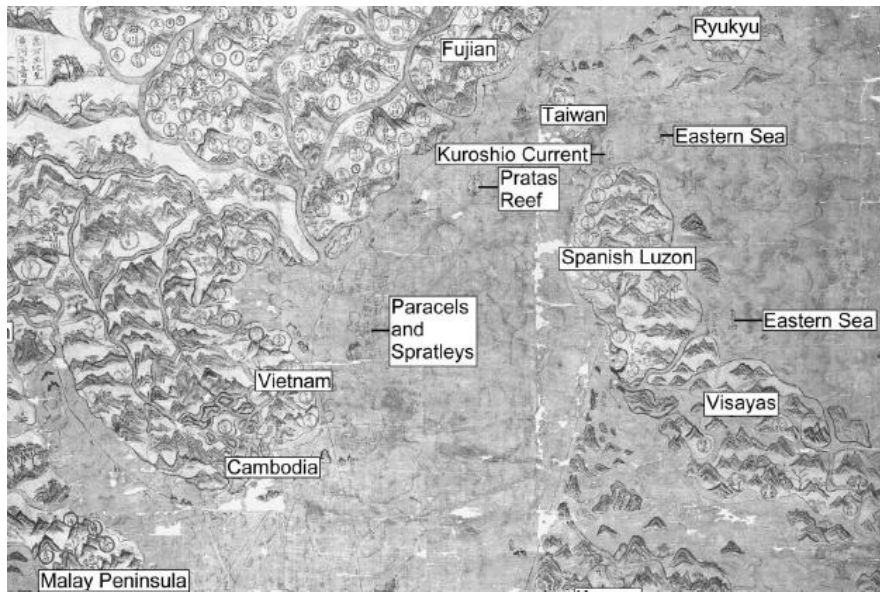
¹²¹ <http://chinesejil.oxfordjournals.org/content/1/1/94.full.pdf>

Jianming Shen (Thân Kiến Minh - 申建明): “China’s Sovereignty over the South China Sea Islands”- trang 123

¹²² <http://www.tandfonline.com/doi/pdf/10.1080/03085694.2013.731203>
Robert Batchelor (2013) “The Selden Map Rediscovered: A Chinese Map of East Asian Shipping Routes, c.1619, *Imago Mundi: The International Journal for the History of Cartography*, 65:1, 37-63”



Trích một phần của “bản đồ Selden” vùng Hoàng Sa và Trường Sa



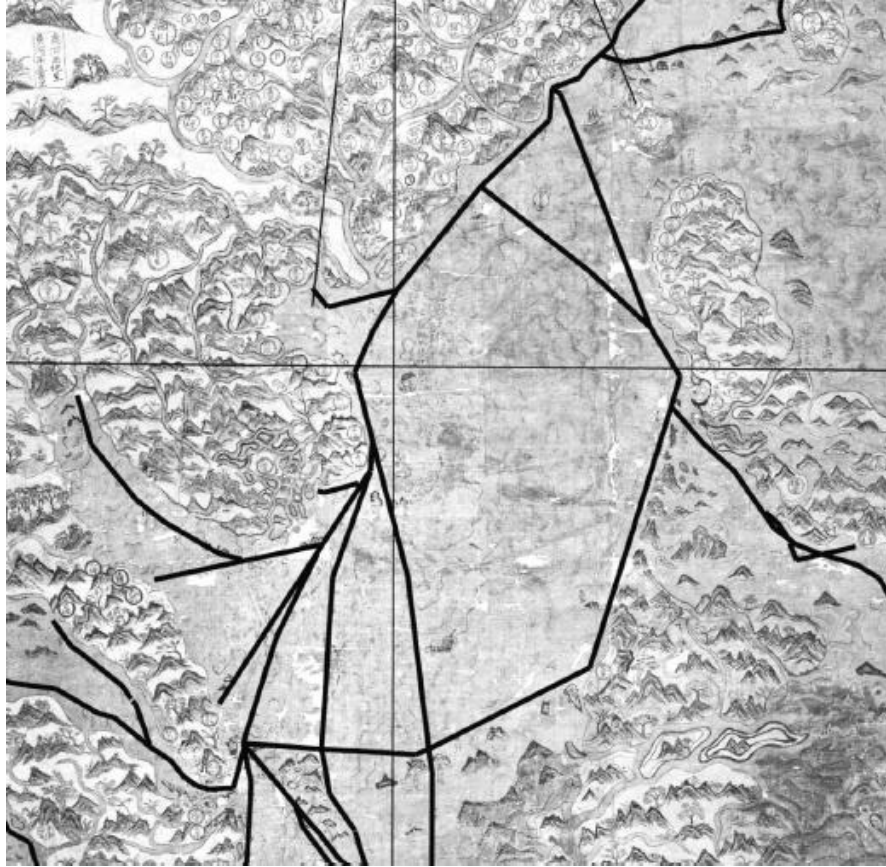


Fig. 3. The Selden map of China with shipping routes highlighted. The north–south line marks approximately the central axis of the map, which should pass through Beijing in the north and just off the Vietnam coast at Champa in the south (see Fig. 2). Oxford, Bodleian Library, MS Selden Supra 105. (© R. Batchelor. Map reproduced with permission from The Bodleian Library.)

Trích một phần bản đồ trong bài viết của Robert Batchelor: “*The Selden Map Rediscovered: ...*”

1- Thời Bắc Tống (960-1126)

Bộ Ngoại Giao Trung Quốc tuyên bố: “*Quần đảo Tây Sa là một phần vốn có của lãnh thổ Trung Quốc, không thể tranh cãi. Trong triều đại Bắc Tống (960-1126 Sau Công nguyên), chính phủ Trung Quốc đã thiết lập quyền tài phán (jurisdiction) đối với quần đảo Tây Sa và đưa hải quân đến tuần tra các vùng biển ấy*”¹²³. Với những “*dẫn chứng*” không có điều gì liên quan đến chủ quyền, cũng như sự quản trị và quyền tài phán trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, những sách đã dùng để “*dẫn chứng*”¹²⁴ như “*Chư Phiên chí*”, “*Quỳnh quần chí*”, “*Vũ Kinh Tổng Yếu*”, “*Tống Sử*” chỉ nói về những cuộc tuần tra của thủy quân.

¹²³ http://www.fmprc.gov.cn/mfa_eng/zxxx_662805/t1163264.shtml:

“*Xisha Islands are an inherent part of China's territory, over which there is no dispute. China was the first to discover, develop, exploit and exercise jurisdiction over the Xisha Islands. During the Northern Song Dynasty (960-1126 AD), the Chinese government already established jurisdiction over the Xisha Islands and sent naval forces to patrol the waters there.*”

¹²⁴ http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai20/201020_HoBachThao.htm

2- Thời nhà Nguyên (1271-1368)

Một số học giả¹²⁵ lấy “*Sử Bất truyện*” (*Shi Bi Zhuan*) trong “*Nguyên sử*” là Sử Bất mang quân đến nước Trảo Oa (Java, thuộc Nam Dương ngày nay), đã tới Thất Châu dương và Vạn Lý Thạch Đường, để “dẫn chứng” về sự “quản trị hiệu quả” của Trung Quốc thời nhà Nguyên. Tuy nhiên đây chỉ là một chuyến đi lạc hướng vì bị sóng gió¹²⁶. Tài liệu này không đưa ra bằng chứng về đường đi hay các đảo đã ghé qua, vì thế không có giá trị pháp lý. Hơn nữa Thất Châu dương không phải là vùng biển Hoàng Sa như Jianming Shen đã viết¹²⁷ mà ở phía đông bắc đảo Hải Nam. Rồi lại “dẫn chứng” việc khảo sát về thiên văn của Quách Thủ Kính (Guo Sgoujing - 郭守敬) đã được thực hiện ở Hoàng Sa (?), đây cũng không phải là điều có thể chứng minh về chủ quyền¹²⁸.

Các học giả Trung Quốc cũng lấy các sách như “*Đảo di chí lược*”, “*Quyền hải phương dư chí*”, “*Chân Lạp phong thổ ký*”, v.v..., nhưng không có sách nào nói về việc “chiếm cứ hay quản trị hiệu quả” hai quần đảo này dưới thời nhà Nguyên.

3- Thời nhà Minh (1368–1644)

Dưới thời nhà Minh, năm 1375, “*chính quyền cấm đánh cá tại các duyên hải, giới hạn các sự kinh doanh chuyển vận hàng hải, thiết lập một hệ thống bảo vệ hàng hải và giám sát hải quân, và ra lệnh di tản các dân chúng địa phương khỏi các vùng đất duyên hải và các hòn đảo ...Lệnh cấm hàng hải này về sau được bỏ túc bởi vài sự ngăn cấm khác trong các năm 1381, 1384, 1390, 1394 và 1397. Giữa thời nhà Minh, các lệnh ngăn cấm mới có hiệu lực trong các năm 1524 và 1533.*”¹²⁹. Vì thế, không có việc tuần tra hay “chiếm cứ hiệu quả” ở quần đảo Hoàng Sa hay Trường Sa.

Hồ Bạch Thảo: “*Phản biện lập luận của nhà nghiên cứu Hàn Chấn Hoa (韩振华)*”.

¹²⁵ Nhóm Hàn Chấn Hoa, Jianming Shen (Thân Kiến Minh), ...

¹²⁶ “*Phản biện lập luận của nhà nghiên cứu Hàn Chấn Hoa (韩振华)*”. Tác giả: Hồ Bạch Thảo: Nguyên sử: “*Tháng 2, (Sử) Bất mang 5000 quân hợp với các quân khác, xuất phát từ châu Tuyên [Phúc Kiến]. Gặp gió bão, ba đảo nổi lên, thuyền xóc ngược lên, quân lính mấy ngày không ăn được, qua Thất Châu Dương, Vạn Lý Thạch Đường, đến Giao Chỉ, biên giới Chiêm Thành*”.

¹²⁷ Jianming Shen (Thân Kiến Minh - 申建明): “*China's Sovereignty over the South China Sea Islands*”- page 123: “*Navy of the Yuan Dynasty had made inspections and patrols of the Qizhou Yang (七洲洋, the Xisha Islands) and Wanli Shitang (万里石塘, the Nansha Islands).... China's Sovereignty over the South China Sea Islands*”- trang 123: “*... sailing from Quanzhou.... [they] sailed through Qizhou Yang [referring to the Xisha Islands] and Wanli Shitang [referring to the Nansha Islands], passing the territory of Jiaozhi and Zhancheng....*”

¹²⁸ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 61.

¹²⁹ Ulises Granados: “*Biển Nam Hải và các bãi san hô ngầm dưới triều đại nhà Minh và nhà Thanh: các trình độ hiểu biết địa dư và sự kiểm soát chính trị*”, bản dịch của Ngô Bắc.

Nguồn: <http://www.gio-o.com/NgoBac/NgoBacUGranadosBienNamHai.htm>

Tuy nhiên, bộ Ngoại Giao Trung Quốc (BNGTQ) “dẫn chứng” bằng những hàng chữ khắc trên bia mộ của quan thiêm sự Sài (金事柴) và tuyên bố: “*Quảng Đông gần biển lớn các lãnh thổ ngoài biển thuộc nhà Minh. Tướng Sài chỉ huy hơn vạn quân và 50 tàu tuần tra hàng vạn dặm (lý) trên biển*”. *Hiện quần đảo Nam Sa thuộc lãnh thổ nhà Minh, hải đội tuần vệ Hải Nam quản lý các quần đảo Tây Sa, Trung Sa và quần đảo Nam Sa*¹³⁰. Chữ khắc trên bia mộ của một người không đủ cho “bằng chứng” về chủ quyền. Hơn nữa, có học giả lại “dẫn chứng” khác với bộ NGTQ là “*Quyển Sơn huyện chí*” (Records of Qiongzhan County - 琼山县志) của Lý Hy (Li Xi-李熙) thời nhà Minh đã viết như thế¹³¹.

Thời nhà Minh (triều Vĩnh Lạc Minh Thành Tổ) còn có 7 chuyến đi của Trịnh Hòa. Tuy nhiên Mã Hoan là người đã tham gia 3 trong 7 chuyến đi của Trịnh Hòa (1413-1415, 1421-1422, 1431-1433 là chuyến đi thứ 7), đã tường thuật trong sách “*Doanh Nhai Thắng Lãm*” (Yingyai Shenglan - 瀛涯胜览), không hề viết gì liên quan đến Hoàng Sa và Trường Sa. Tuy nhiên bộ NGTQ không nhắc gì đến việc này.

Ngoài ra, các học giả còn dùng các sách khác để “dẫn chứng” về việc tuần tra và phát hiện ra những quần đảo ở biển Đông, với những tên và vị trí lộn xộn hay sai lạc, như có hai Thất Châu dương, một ở phía nam là quần đảo Hoàng Sa, một ở gần đảo Côn Luân (Côn Sơn ngày nay) là quần đảo Trường Sa. Sách “*Đông Tây dương khảo*” (東西洋考) của Trương Tiếp thời nhà Minh, đã chỉ ra khá rõ hải trình từ Quảng Đông đến Chiêm Thành và các quốc gia phía nam¹³². Những điều trình bày trong sách này tương tự như hải trình trong bản đồ Selden (“*Đông Tây dương hàng hải đồ*” năm 1619).

Tuyên bố của bộ BNGTQ: “*Hiện quần đảo Nam Sa thuộc lãnh thổ nhà Minh, hải đội tuần vệ Hải Nam quản lý các quần đảo Tây Sa, Trung Sa và quần đảo Nam Sa*” không có căn bản pháp lý về chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, bởi chính những tài liệu này mâu thuẫn với nhau.

4- Thời nhà Thanh (1644 - 1911)

¹³⁰ - Bạch thư của bộ Ngoại Giao Trung Quốc:

...“明代《海南卫指挥金事柴公墓志铭》记载：“广东濒大海，海外诸国皆内属”，“公统兵万余，巨舰五十艘”，“巡逻海道几万里”。表明南沙群岛属于明代版图，明代海南卫巡辖了西沙、中沙和南沙群岛。...

- Raoul Pedrozo: sdd, page 21 .

¹³¹ - Jianming Shen (Thân Kiến Minh - 申建明): “*China's Sovereignty over the South China Sea Islands*”- trang 125.

¹³² Hồ Bạch Thảo: “*Phản biện lập luận của nhà nghiên cứu Hàn Chấn Hoa (韩振华)*”.

a- Cuộc tuần tra của Ngô Thăng (Wu Sheng - 吳升)

Dưới triều đại nhà Thanh, để “dẫn chứng” về việc “quản trị hiệu quả”, cá học giả nêu ra cuộc tuần tra trên biển của Ngô Thăng (Wu Sheng - 吳升) là phó đô đốc hải quân Quảng Đông, thuyền chuyển về Quỳnh Châu (Qiongzhou- đảo Hải Nam) đã chỉ huy cuộc tuần tra 3000 “lý” (~1500km) trên biển, từ Quỳnh Nhai (Qiongya) đến Đồng Cổ (Tonggu), Thất Châu Dương (Qizhou Yang), Tứ Canh Sa (Sigeng Sha)¹³³. Tuy nhiên đây chỉ là sự tuần tra quanh đảo Hải Nam từ Quỳnh Châu ở phía bắc đảo Hải Nam (Hải Khẩu ngày nay), không có điều gì để chứng minh sự tuần tra đến các đảo ở biển Đông¹³⁴. Điều này không liên quan gì đến sự “quản trị hiệu quả” của Trung Quốc trên các quần đảo ở biển Đông.

b- Các sổ, sách về hàng hải và hoạt động của ngư dân Trung Quốc

Bộ BNGTQ dùng bản đồ “*Canh lộ bạ*” (bản đồ đường-更路簿) đời Thanh để dẫn chứng về chủ quyền. Đây là quyển sổ (bạ: sổ ghi chép) của dân chài có ghi dấu phương vị cụ thể về các rạn san hô, bãi, đảo nhỏ, với 73 địa danh ở Nam Sa (Trường Sa)¹³⁵. Với quyển sổ này, bộ NBNGTQ viết thêm là hoạt động của dân chài ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã từng xảy ra từ thời nhà Minh (?). Tuy nhiên, không thấy các học giả Trung Quốc dẫn chứng **từ sử liệu** nói về các hoạt động của dân chài tại đây.

Ngoài ra, bộ BNGTQ còn lấy sách “*Trung Quốc Hải chỉ Nam*” (中国海指南)¹³⁶ năm 1868 để dẫn chứng. Đây là sách “*The China Sea Directory*”, của Comander Reed và King, R.N - người Anh - mô tả đường hàng hải từ Singapore tới Hongkong, với địa lý các đảo và bãi, san hô ngầm. Cộng thêm với sự kể lại sơ lược về vài hoạt động ở hai quần đảo này của ngư dân đến từ Hải Nam¹³⁷. Cộng thêm sách “*Bạo phong chi đảo*” (暴风之島) năm 1918 của Nhật, về việc phát

¹³³ Jianming Shen: “*China's Sovereignty over the South China Sea Islands*”- trang 125.

¹³⁴ - Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 62.

- Lưu Văn Lợi (sách “*Cuộc tranh chấp Việt-Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*”) và Nguyễn Hồng Thao: (“*Luật quốc tế và chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*”): “*Cuốn “Quảng Đông dư địa đồ thuyết” của Lý Hàn Chung in năm 1909 nói càng rõ hơn nhiệm vụ và giới hạn của những cuộc tuần tra đó: “Biên giới trên biển ngày nay lấy phía Nam đảo Hải Nam làm giới hạn, bên ngoài là Thất Châu Dương, Đô đốc thủy quân Quảng Đông đi tuần đến đó là quay trở về”.*

¹³⁵ Bạch thư của bộ Ngoại Giao Trung Quốc: “*Thanh đại <Canh Lộ Bạ> ký tài liệu Trung Quốc Hải Nam đảo ngư dân sở tập dụng đích Nam Sa quần đảo các cá đảo - tiêu - than - châu đích địa danh cụ thể phương vị, kỳ trung Nam Sa kể 73 cá địa danh*”.

(清代《更路簿》记载了中国海南岛渔民所习用的南沙群岛各个岛、礁、滩、洲的地名具体方位，其中南沙计73个地名。)

¹³⁶ Sách “*Trung Quốc Hải chỉ Nam*”: “*The China Sea Directory*”, “*Advertisement to the 5th edition (1906): The work was originally compiled by Staff Comander Reed and King, R.N, and publish in the year 1868.*”

¹³⁷ Sđd: “*The China Sea Directory*”, Volume II, Chapter IV: “*Main route to China. - Description if islands, reefs, and shoals*”. Trang 109-131.

hiện 3 ngư dân trên đảo “Bắc Tử” (Song Tử Đông) và 3 người trên đảo “Nam Tử” (Song Tử Tây). Sách “*Tân nam quần đảo khái huống*” (新南群岛概况) năm 1933 của Nhật, ghi lại việc ngư dân Trung Quốc cư trú trên đảo¹³⁸.

Đây chỉ là sổ, hay sách ghi những kinh nghiệm về hải hành của tư nhân, hay của người ngoài Trung Quốc nhìn thấy những hoạt động của ngư dân.

Theo tập quán quốc tế thì những dẫn chứng này **không có giá trị pháp lý về việc “quản trị hiệu quả” của chính quyền Trung Quốc** trên hai quần đảo này.

c- Việc phản đối cuộc khảo sát của Đức

Để biện hộ cho sự “quản trị”, phía Trung Quốc nêu lên việc phản đối nhóm khảo sát người Đức ở các đảo ở Hoàng Sa năm 1883, nhưng họ đã không có một tài liệu cụ thể nào để dẫn chứng¹³⁹. **Vấn đề nêu ra có vẻ không thật**, bởi vì các nhà khảo sát người Đức đã thiết lập hải đồ quần đảo Hoàng Sa từ năm 1881, đến năm 1883 thì hoàn tất. Hải đồ với ấn bản tiếng Pháp được xuất bản năm 1885¹⁴⁰.

d- Vụ đắm tàu và việc “hôi của” năm 1898

Không thấy bộ BNGTQ nhắc đến các vụ tàu “Bellona” của Đức chìm năm 1895 và tàu của Nhật “Huneji-Maru” bị chìm năm 1896 ở quần đảo Hoàng Sa đã bị ngư dân Trung Quốc cướp đồng. Những tàu này do công ty nước Anh bảo hiểm, nên Công sứ Anh ở Bắc Kinh và Lãnh sự Anh ở Hải Khẩu (Hải Nam) muốn lấy lại số đồng này, nhưng Trung quốc từ chối và lấy lý do là **Hoàng Sa không thuộc chủ quyền của Trung Quốc** cũng như của Việt Nam¹⁴¹. Câu trả lời mập mờ của Phó vương Quảng Châu đưa đến giả thuyết “*không phải là ông ta không biết chủ quyền của Việt Nam trên các đảo này*”¹⁴². Hơn nữa, câu trả lời này nói lên tham vọng của Trung Quốc là muốn cướp của (đồng) trong hiện tại (1898) và muốn cướp đảo trong tương lai.

Điều này chứng tỏ là **từ xưa đến năm 1898, chính phủ Trung Quốc không có bất cứ dẫn chứng nào về sự “quản trị hiệu quả” nào ở quần đảo Hoàng Sa**, ngoại trừ những hoạt động có tính cách tư nhân của ngư dân Trung Quốc.

¹³⁸ Bạch thư của bộ Ngoại Giao Trung Quốc.

¹³⁹ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, trang 70 với ghi chú 44: “Statement cited without a specific reference (1988) *Nouvelles sinologiques*, no. 8, at p.76.”

¹⁴⁰ Bill Hayton: “*The importance of evidence: fact, fiction and the South China Sea*”: “*This claim seems highly unlikely because the German surveyors mapped the Paracel Islands (not the Spratlys) between 1881 and 1883, finished their work and subsequently published a chart. A French edition was published in 1885*”, với ghi chú 37.

¹⁴¹ Monique Chemillier-Gendreau, sđd., Phụ lục 47.

¹⁴² Monique Chemillier-Gendreau, sđd., Phụ lục 5: Thư của Toàn Quyền Đông Dương gửi Bộ Trưởng bộ Thuộc Địa: “...*This ambiguous reply would seem to imply that the author was not unaware of the ancient right of the islands acquired by the Court of Annam*”.

5- Từ đầu thế kỷ 20 tới Thế Chiến Thứ II

a- Cuộc “thanh tra kinh lý” của Lý Chuẩn (Li Zhun -李準) năm 1909

Năm 1909, tổng đốc Lương Quảng là Trương Nhân Tuấn phái Đô Đốc Lý Chuẩn (Li Zhun - 李準) chỉ huy, mang hai pháo thuyền nhỏ đổ bộ lên đảo Phú Lâm (Trung Quốc gọi là Vĩnh Hưng) trong quần đảo Hoàng Sa, treo cờ, bắn súng, thăm vài đảo khác rồi về lại Quảng Châu.

Tuy nhiên theo như giải thích của một người Pháp ở Hồng Kông là P.A. Lapique, viết một cách châm biếm và mỉa mai về cuộc “thanh tra kinh lý”, trong vòng 36 giờ (?) để nêu vấn đề chủ quyền của Trung Quốc, giống như một trò hề, có tính cách giả dối, có lẽ vì thế người Pháp không cần để ý ¹⁴³.

Cuộc “thanh tra kinh lý” này không phải là sự “tuyên bố về chủ quyền”, và càng **không chứng tỏ được sự “quản trị hiệu quả” của Trung Quốc. Vì việc gì mà Trung Quốc phải đổ bộ, treo cờ, bắn súng khi đang “quản trị hiệu quả”?** Ngược lại, đây là sự **vi phạm chủ quyền**, vì Trung Quốc biết rõ về chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa từ lâu ¹⁴⁴, ngay cả trước khi vua Gia Long tuyên bố về chủ quyền ở đây năm 1816.

b- Trung Quốc phản đối năm 1933 qua việc Pháp chiếm đóng Trường Sa.

Pháp chiếm đóng quần đảo Trường Sa để khẳng định chủ quyền của Việt Nam qua chính phủ bảo hộ Pháp? Bộ NGTQ đã nêu lên vấn đề về “*sự phản kháng quyết liệt (?) của ngư dân Trung Quốc sinh sống (?) và sản xuất (?) trên quần đảo Nam Sa; chính phủ Trung Quốc cũng đã kháng*

¹⁴³ Monique Chemillier-Gendreau, sđd, page 86: P.A. Lapique, then living in Hong Kong, gave his own interpretation of the event Trường Sa of 1909 in the following words:

“... In late May 1909, two small Cantonese gunboat set sail, with two Germans from the Carlowitz Company on board, as well as Chinese sailors including an admiral. The latter was a 'river' admiral, in the lee of the land, quite easily reached the port of Yu-Lin-Kan (NV: cảng Du Lâm) at the south end of Hainan, it tarried there at least a fortnight, doubtless waiting, before tackling the ocean, for the 'Fong Sani' to be favourable and not afflict the bold navigators with seasickness. **On 6 June** (the nineteenth day of the moon) the expedition sighted one of the Paracel islands, and visited some of them. **On 7 June**, at 4 in the morning, both gunboat Trường Sa returned to Canton by the direct route, as the 'Kouo Che Pad' (the main newspaper of Canton) informed its readers in an article dated 20 June 1909.

The author continued in ironic vein: It would seem that the French administration, were it even informed, was not overly concerned by this display. Yet it would have done well to study the expedition attentively, not least for the purpose of teaching our Navy's hydrographic service the techniques which allowed the Paracels to be explored and a general map produced within the space of 36 hours, together with a further 15 special maps of the same islands and 10 photograpHoàng Sa, not to mention a study for two commercial porTrường Sa and a bridge to link two of the islands!!”

¹⁴⁴ Thời chúa Nguyễn Phúc Khoát (1714 - 1765) tháng 7, năm 1754: Đại Nam Thực Lục:¹⁴⁴ “Mùa thu, tháng 7, dân đội Hoàng Sa ở Quảng Ngãi đi thuyền ra đảo Hoàng Sa, gặp gió dạt vào hải phận Quỳnh Châu nước Thanh. Tổng đốc Thanh hậu cấp cho rồi cho đưa về. Chúa sai viết thư [cám ơn].”

ngộ với chính phủ Pháp (?)”¹⁴⁵. Đã không có bất cứ bằng chứng **chính xác** nào về sự phản đối của Trung Hoa, có chăng chỉ là những dẫn chứng có tính cách thù dệt hay sai lầm. “*Francois-Xavier Bonnet đã tìm được hồ sơ của Mỹ cho thấy rằng ngay lập tức sau tuyên bố của Pháp, chính phủ Trung Quốc đã yêu cầu lãnh sự ở Manila, ông Kuan-ling Kwong đến hỏi chính quyền thuộc địa Mỹ về bản đồ có vẽ vị trí của các đảo. Sau đó chính phủ ở Nam Kinh mới có thể hiểu rằng những đảo này không thuộc quần đảo Hoàng Sa và sau đó đã quyết định không đưa ra bất cứ phản đối chính thức nào*”¹⁴⁶. Như thế, tới năm 1933, chính phủ Trung Quốc không có bất cứ hiểu biết gì về quần đảo Trường Sa, nên sự “*quản trị hiệu quả*” ở đây không cần phải luận đến!

c- Tên các đảo trên bản đồ năm 1935.

Bộ NGTQ tuyên bố: “*Năm 1935, Ủy ban thẩm tra bản đồ thủy lục của chính phủ Trung Quốc đã biên soạn và in ấn “Bản đồ các đảo biển Nam Trung Quốc” ghi rõ tên gọi cụ thể của các đảo trên biển Nam Hải, bao gồm cả quần đảo Nam Sa*”. Về tên các đảo, dù bộ NGTQ tuyên bố: “*Năm 1947, Bộ Nội Chính Trung Quốc đặt lại tên cho toàn bộ 159 địa danh đã có của các đảo trong biển Nam Hải, bao gồm cả quần đảo Nam Sa, và công bố sử dụng rộng rãi*”, thật ra là Trung Quốc dịch ra tiếng Anh hay các tên quốc tế hiện hành, nhưng không phải do Trung Quốc tự khám phá rồi đặt tên¹⁴⁷. Ngày nay rất nhiều đảo ở Trường Sa do Trung Quốc đặt tên đều là phiên âm hay phiên dịch từ những tên được đặt ra từ lâu do sự khám phá của Tây phương¹⁴⁸.

d- Chuyên “thám hiểm” Hoàng Sa năm 1937 và sự gian trá về bia “chủ quyền”¹⁴⁹

Bộ NGTQ tuyên bố: “*Những năm gần đây, Việt Nam, Philippines, đã mang quân chiếm lĩnh một số đảo không người ở trên biển Nam Hải, phá hủy những mốc đánh dấu chủ quyền của Trung*

¹⁴⁵ Bạch thư của bộ Ngoại Giao Trung Quốc.

¹⁴⁶ Bill Hayton-“*The importance of evidence: fact, fiction and the South China Sea*”: “*Francois--Xavier Bonnet has found American records showing that immediately after the French announcement the Chinese government had to ask iTrường Sa consul in Manila, Mr Kuan-ling Kwong to ask the American colonial authorities there for a map showing their location. Only then was the government in Nanjing able to understand that these islands were not in the Paracels and then decide not to issue any formal protest*”, với ghi chú 46 trích dẫn từ tài liệu của François-Xavier Bonnet “*Geopolitics of Scarborough Shoal*”:

“*To ascertain the position of the Spratly Islands, the Chinese Consul in Manila, Mr. Kwong, went, on July 26, 1933, to the U.S. Coast and Geodetic Survey and discovered, with surprise, that the Spratly Islands and the Paracel Islands were different and far apart. This big blunder, showing a complete lack of knowledge about the Spratly Islands, was recognized by the Chinese authorities in their internal documenTrường Sa*”.

¹⁴⁷ Bill Hayton-“*The importance of evidence: fact, fiction and the South China Sea*”

¹⁴⁸ Bảng liệt kê các đảo, bãi, đá ngầm ở quần đảo Trường Sa:
http://cil.nus.edu.sg/wp/wp-content/uploads/2011/06/75967_gazetteer.pdf

¹⁴⁹ Bill Hayton: “*The importance of evidence: fact, fiction and the South China Sea*”

Quốc trên các đảo này,...”. Những mốc đánh dấu chủ quyền kể từ năm 1902 được phát giác trên quần đảo Hoàng Sa (?), sau khi Trung Quốc chiếm toàn thể quần đảo năm 1974, ngoại trừ đảo Phú Lâm hiện đang do Đài Loan chiếm đóng.

Một số học giả lấy chuyện đi năm 1902 là chuyến đi đầu tiên của các quan chức nhà Thanh tới quần đảo Hoàng Sa. Thật ra chuyến đi này không hề xảy ra ¹⁵⁰, mà chuyến đi của Huang Qiang (Hoàng Cường - 黄强) tới Hoàng Sa thực sự xảy ra năm 1937, với việc cắm mốc những bia ghi trước năm 1937 để chứng tỏ chủ quyền.

Tuy nhiên những mốc chủ quyền này đã bị một học giả người Pháp là Francois-Xavier Bonnet (ở Manila) vạch trần như sau:

*“Trong tháng 6 năm 1937, giám đốc khu quân sự của Trung Quốc số 9, Huang Qiang (Hoàng Cường - 黄强), đã được phái đến quần đảo Hoàng Sa với hai nhiệm vụ: Thứ nhất để kiểm tra về việc người Nhật đã xâm chiếm các đảo và thứ hai là tái khẳng định chủ quyền của Trung Quốc trên những đảo này. Theo hồ sơ ghi lại ngày 31 tháng 7 năm 1937, ông này rời Quảng Đông ngày 19 và đến quần đảo Hoàng Sa vào ngày 23. Cùng ngày, ông viếng thăm **bốn đảo ở Hoàng Sa trong nhóm An Vĩnh** (đảo Phú Lâm, đảo Đá, đảo Linh Côn, đảo Bắc). Ngày hôm sau, 24 tháng 6, ông ta đi về đảo Hải Nam”* .

Nhiệm vụ ngắn và bí mật này được các “sử gia” Trung Quốc là Hàn Chấn Hoa, Lâm Kim Chi, Ngô Phương Bân kể lại chi tiết trong sách “Tài liệu biên soạn những tài liệu lịch sử về quần đảo Hoàng Sa của chúng ta ở Biển Đông”, xuất bản năm 1988. Tuy nhiên, nếu họ đã công bố báo cáo ngày 31/7/1937, vô tình hay cố ý, họ đã quên công bố phụ lục của báo cáo này. May mắn là, phần phụ lục bí mật của báo cáo này đã được Ủy ban các địa danh của tỉnh Quảng Đông cho công bố năm 1987, trong một cuốn sách nhan đề “Tài liệu biên soạn về tên tham khảo của tất cả các hòn đảo của chúng ta ở Nam Hải”. Phụ lục này nêu chi tiết các hành động của ông Hoàng Cường ở Hoàng Sa”¹⁵¹ .

¹⁵⁰ Francois-Xavier Bonnet “ARCHEOLOGY AND PATRIOTISM: LONG TERM CHINESE STRATEGIES IN THE SOUTH CHINA SEA”: “*The ghostly expedition in the Paracel Islands :There is a simple reason why no scholar has been able to unearth any historical records of the 1902 expedition: it never happened. Instead evidence of a 1902 voyage was concocted at a much later date: 1937*”.

¹⁵¹ Francois-Xavier Bonnet “ARCHEOLOGY AND PATRIOTISM: LONG TERM CHINESE STRATEGIES IN THE SOUTH CHINA SEA”: “*In June 1937, the chief of Chinese military region no. 9, Huang Qiang, was sent to the Paracels with two missions: Firstly to check reports that the Japanese were invading the islands and secondly to reassert Chinese sovereignty over them. According to records of his mission dated July 31 1937, he left Guangdong on June 19 and arrived in the Paracels on June 23. The same day, he visited four islands of the Paracels in the Amphitrite Group (Woody, Rocky, Ling Zhou and Bei island). The following day, June 24, he left for Hainan*

This short and confidential mission has been recounted by the Chinese historians Han Zenhua, Lin Jin Zhi and Hu Feng Bin in their seminal work “Compilation of Historical Documents on our Islands of the South Sea” published in 1988.4 However, if they published the report of July 31 1937, they forgot, consciously or not, to publish the annex of this report. Fortunately, the confidential annex of this report had been published in 1987 by the Committee of Place Names of Guangdong Province in a book titled “Compilations of References on the Names of All our Islands of Nan Hai.” This annex gives the details of the actions of Huang Qiang in the Paracels”.

Một việc xảy ra không ngờ (vô tình?) là trong sách “*Nam Hải chư đảo địa danh tư liệu hồi biên - Nan hai zhu dao di ming zi liao hui bian- 南海諸島地名資料匯編 - Compilations of References on the Names of all our islands of Nan Hai*), xuất bản năm 1987, một phụ lục đã ghi rõ về chuyến đi của Huang Qiang (trang 289) mà ông Bonnet đã vạch ra: ¹⁵²

“Trong phụ lục này, Qiang giải thích là theo kế hoạch, thuyền của ông mang **30 bia chủ quyền**. Trong số đó, bốn bia ghi từ triều đại nhà Thanh, những bia khác từ năm 1912 (kỷ niệm đầu tiên của Trung Hoa Dân Quốc) và năm 1921. Tuy nhiên vì công việc được giữ kín, ông ta không mang bia nào có khắc năm 1937. Nhóm của ông đã tìm thấy bốn bia mốc có dấu niên đại từ triều đại nhà Thanh, năm 1902 ở thành phố ở tỉnh Quảng Đông. Theo báo cáo của ông trong phụ lục, nhóm này chôn dấu, ghi nhận tọa độ địa lý của những bia trên bốn hòn đảo. **Trên đảo Bắc (North Island), họ đã chôn hai bia mốc năm 1902 và bốn cái từ năm 1912. Trên đảo Linh Côn (Ling Zhou -Lincoln island), họ chôn một bia đánh dấu năm 1902, một từ năm 1912 và một từ 1921. Trên đảo Phú Lâm (Woody Island), chôn 2 bia khắc năm 1921. Cuối cùng, trên đảo Đá (đảo Rocky), họ chôn một bia khắc năm 1912.**

Trong ngắn hạn, năm 1937 đoàn thám hiểm đặt **tổng số 12 bia** để đánh dấu trên đảo, bao gồm ba bia có khắc năm 1902”¹⁵³.

¹⁵² Justice Antonio T. Carpio:

http://www.iss.nl/fileadmin/ASSETS/iss/Documents/News_events_docs/SouthChinaSea_Dispute_May2015.pdf

“The South China Sea dispute”, trang 92:

第九区行政区督察专员 黄强

民国二十六年七月卅一日

Đệ cửu khu hành chính, khu đốc sát chuyên viên Hoàng Cường

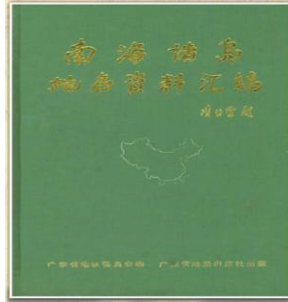
Dân Quốc nhị thập lục niên thất nguyệt tạp nhất nhật

Huang Qiang

Chief of No. 9 Administrative Region

31 July 1937

¹⁵³ Francois-Xavier Bonnet’s “*ARCHEOLOGY AND PATRIOTISM: LONG TERM CHINESE STRATEGIES IN THE SOUTH CHINA SEA*”: “In this annex, Qiang explained that, as planned, his boat was loaded with 30 sovereignty markers. Among them, four dated from the Qing dynasty, the others from 1912 (the first anniversary of the Republic of China) and 1921. He carried no markers dated 1937, however, because the mission was confidential. His team found the four markers dating from the Qing dynasty, dated 1902, in the city of Guangdong. According to the annex of his report, his team buried the markers, noting their geographical coordinates, on the four islands. On Bei Dao (North Island), they buried two markers from 1902 and four from 1912. On the island of Ling Zhou, the team buried one marker from 1902, one from 1912 and one from 1921. On Lin Dao (Woody Island), two markers from 1921 were buried. Finally, on Shi Dao (Rocky Island), they deposited a single marker, dated 1912. In short, the 1937 expedition placed a total of 12 markers on the islands, including three bearing the date 1902”.



编者

1987年6月于广州

Hình trích trong bài “*The South China Sea dispute*”, trang 92, của Justice Antonio T. Carpio

Nguồn: <http://www.geopolitica-rivista.org/cms/wp-content/uploads/Rome-Sapienza-SCS-Dispute-.pdf>



Hình trích từ: <http://www.imoa.ph/wp-content/uploads/2015/04/ARCHEOLOGY-AND-PATRIOTISM.pdf>

Việt Trung Quốc tạo “bằng chứng lịch sử” giả tạo đã không nêu lên “chủ quyền”, cũng như việc “quản trị hiệu quả” trên quần đảo Hoàng Sa, mà còn đưa ra bằng chứng gian trá, nói lên âm mưu chiếm quần đảo này của Việt Nam.

e- Thời Nhật kiểm soát các đảo ở biển Đông (1939 - 1946).

Năm 1937, ngày 7 tháng 7, chiến tranh Trung-Nhật xảy ra¹⁵⁴. Sau khi chiếm một số tỉnh ở phía đông Trung Quốc và đảo Hải Nam, Nhật đổ bộ lên một số đảo thuộc hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa năm 1939, đồng thời tuyên bố chủ quyền. Pháp lên tiếng phản đối, Trung Quốc không có phản ứng.

Thế Chiến Thứ II xảy ra năm 1939 ở chiến trường châu Âu. Năm 1945 thế chiến kết thúc, ở châu Á, Nhật bại trận. Năm 1946, quân Nhật rút khỏi hai quần đảo. Pháp mang quân tới trấn giữ vài tháng rồi lại rút đi khi chiến tranh Đông Dương sắp bùng nổ. Nhân dịp này, lấy cớ giải giáp quân đội Nhật, Trung Quốc (Trung Hoa Dân Quốc¹⁵⁵) mang quân đổ bộ lên Hoàng Sa và Trường Sa tháng 12 năm 1946 để “*chiếm cứ*”. Năm 1947, **Pháp phản đối và mang quân trở lại các đảo**. Trung Quốc phản đối và tuyên bố chủ quyền (ngày 1 tháng 12 năm 1947) và vẫn đóng quân trên đảo Phú Lâm (Woody), sau đó đã rút quân khỏi đây tháng 4 năm 1950.

Qua những diễn biến đã trình bày (sơ lược), **Trung Quốc không hề thi hành việc “quản trị hiệu quả”** trên quần đảo Trường Sa, **họ chỉ đang cố “chiếm cứ”** một cách gian trá, vì đến năm 1933, chính phủ Trung Quốc gần như chẳng có hiểu biết gì về quần đảo Trường Sa. Trong khi đó Pháp - chính phủ bảo hộ của Việt Nam - đã cố thi hành việc “*quản trị hiệu quả*” trên hai quần đảo này, dù trong tình trạng khó khăn.

f- Chuyến “khảo sát” Trường Sa năm 1956 và việc gian trá về bia “chủ quyền”

Bộ NGTQ tuyên bố: “*Năm 1946, căn cứ vào tinh thần của “Tuyên ngôn Cairo” và “Công cáo Potsdam”, Bộ Nội Chính cùng với Bộ Hải Quân và chính quyền tỉnh Quảng Đông lần lượt phái Tiêu Thứ Doãn (Xiao Ciyin - 肖次尹) và Mạch Uẩn Du (Mai Yun yu - 麦蕴瑜) làm chuyên viên về quần đảo Tây Sa và Nam Sa, đến tiếp quản hai quần đảo này và dựng bia chủ quyền trên đảo”*”.

Chuyến đi năm 1946 của Trung Hoa Dân Quốc do Lâm Tuân (Lin Zun - 林遵) lãnh đạo để chiếm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đã thực sự xảy ra, Mạch Uẩn Du là một chuyên viên dân sự trong đoàn quân này.

Trương Chân Quốc (Zhang Zhen Guo - 张振国) là người lãnh đạo chuyến thám hiểm quần đảo Trường Sa năm **1956** của Đài Loan, đã viết về “*Chuyến đi Nam Sa (quần đảo Trường Sa)*” năm 1957 và in thành sách¹⁵⁶ năm 1975. Đó là việc Mạch Uẩn Du đã kiểm soát ba đảo: Đảo Ba Bình

¹⁵⁴ Ngày 7, tháng 7, năm 1937” được coi như là ngày khởi đầu Thế Chiến Thứ II ở Thái Bình Dương, khi Nhật mang quân vào Trung Quốc. Tuy nhiên cuộc chiến toàn diện xảy ra ngày 7 tháng 12 năm 1941 khi Nhật tấn công Pearl Harbor (Trần Châu Cảng), lúc này trận chiến ở Âu Châu đang tiếp diễn (kể từ ngày 1 tháng 9 năm 1939), khi Đức mang quân vào Ba Lan (Poland).

¹⁵⁵ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Cộng) lập chính phủ tại bắc Kinh ngày 1 tháng 10 năm 1949, chính phủ Trung Hoa Dân Quốc do Tưởng Giới Thạch lãnh đạo phải di chuyển qua đảo Đài Loan.

¹⁵⁶ Justice Antonio T. Carpio: “*The South China Sea dispute*”, trang 103:
“*Trung Quốc Nam Hải chư quần đảo văn hiến hồi biên chi bát - The 8th compilation of documents on the SouthChina Sea Islands - 中国南海诸群岛文献汇编之”*”

(Thái Bình đảo - Itu Aba), đảo Bến Lạc (Xiyue dao - West York Island) và đảo Trường Sa Lớn (Nam Uy đảo - Spratly Island). Trên ba đảo này, nhóm Mạch Uẩn Du đã dựng mốc chủ quyền ghi năm 1946!

Tuy nhiên, khi sách này được in năm 1975, Mạch Uẩn Du (1896-1995) vẫn còn sống, điều này làm ông ta ngạc nhiên hết sức! Thực tế, ông biết rõ rằng khi nhóm của ông ta đến đảo Ba Bình tháng 12 năm 1946, phá hủy cột mốc của Nhật, dựng hai cột mốc mới, một ở phía bắc và một ở phía nam của đảo này, **họ không hề đi tới đảo Trường Sa Lớn và đảo Bến Lạc**¹⁵⁷. Những cột mốc trên hai đảo này có lẽ đã **được dựng bởi quân đội Đài Loan** khi đi tới đây năm 1956¹⁵⁸.

Tương tự như việc dựng cột mốc ở quần đảo Hoàng Sa, **Trung Quốc trưng ra bằng chứng về âm mưu chiếm quần đảo Trường Sa một cách gian trá.**

6- Từ năm 1956 tới ngày nay

Cuộc chiến Quốc-Cộng được coi như chấm dứt trên lục địa Trung Quốc kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1949, Trung Quốc chia làm hai quốc gia với hai chính phủ:

- **Trung Hoa lục địa (hay Trung Cộng)** với quốc hiệu chính thức là **Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa**, còn được gọi là **Trung Quốc đại lục**, thường được gọi tắt là “**Trung Quốc**”.

- **Trung Hoa Dân Quốc** thường được gọi là “**Đài Loan**”, quản trị các đảo Đài Loan, Bình Hồ, Kim Môn và Mã Tổ.

Như đã trình bày, ngoài việc dùng vũ lực để chiếm đóng bất hợp pháp, cả hai chính phủ này chưa từng có bằng chứng lịch sử hay sự “quản trị hiệu quả và liên tục trong hòa bình” ở bất cứ, đảo, bãi hay đá ngầm thuộc hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. **Vì thế vấn đề tranh chấp chủ quyền với những “bằng chứng lịch sử” giả tạo đều vô giá trị, chỉ tạo nên sự phản tác dụng trên phương diện pháp lý.**

C. Công nhận của quốc tế

(Còn tiếp)

¹⁵⁷ Francois-Xavier Bonnet’s “*ARCHEOLOGY AND PATRIOTISM: LONG TERM CHINESE STRATEGIES IN THE SOUTH CHINA SEA*”

¹⁵⁸ Justice Antonio T. Carpio: “*The South China Sea dispute*”, trang 103, trích dẫn từ sách: “*Nam Hải chư đảo địa danh tư liệu hồi biên - Nan hai zhu dao di ming zi liao hui bian - 南海諸島地名資料匯編 - Compilations of References on the Names of all our islands of Nan Hai*), trang 291:

“*Editors' note: According to Mai Wenyu who was assigned by the Guangdong government to retake the Spratly Islands from the Japanese invaders, Chinese navy ships did not reach Xiyue Dao (West York Island) and Nanwei Dao (Spratly Island). Thus, stone tablets on these two islands might have been erected by the Taiwanese Navy in 1956*”.

“*编者按：据广东省接收南沙群岛专员麦蕴瑜谈，1946年太平舰和中业*

舰并没有到西月岛和南威岛。据此两岛石碑可能是1956年台湾省海军 巡视所立”

